TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **75**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1 TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T1 CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2026/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Võ Đức T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Võ Đức T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Sau khi ly hôn anh Võ Đức T1 trực tiếp nuôi con chung tên Võ Thị Minh T2, sinh ngày 27/02/2015 và Võ Minh T3, sinh ngày 04/11/2020, chị Nguyễn Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Đức T1 không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Võ Đức T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Võ Đức T1 khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003655 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm